

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả khoan định khu vực có khoáng sản
phân tán, nhỏ lẻ tỉnh Nghệ An**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Địa chất Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả khoan định khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ gồm 03 khu vực thuộc tỉnh Nghệ An (có danh sách khu vực khoáng sản và bản đồ kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Cục trưởng Cục Địa chất Việt Nam tổ chức hướng dẫn, theo dõi quá trình thực hiện, định kỳ báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

Điều 3. Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An có trách nhiệm:

1. Căn cứ khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ được công bố kèm theo Quyết định này để bổ sung, điều chỉnh quy hoạch khoáng sản và thực hiện cấp phép hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản. Việc cấp giấy phép khai thác chỉ thực hiện sau khi có trữ lượng, thiết kế cơ sở khai thác khoáng sản được phê duyệt theo quy định.

2. Việc lựa chọn tổ chức, cá nhân để cấp phép hoạt động khoáng sản phải đảm bảo có đủ nguồn lực về vốn, công nghệ, thiết bị để khai thác, chế biến, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường; tổ chức thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo, phục hồi môi trường; thực hiện việc đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường sau khai thác theo quy định; quản lý, giám sát tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản thực hiện các biện pháp kỹ thuật để quản lý chất thải rắn, lỏng, khí khi thải ra môi trường phải tuân thủ theo quy chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam.

3. Việc cấp phép hoạt động khoáng sản phải đảm bảo không thuộc khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản theo quy định tại Điều 28 Luật khoáng sản; không thuộc khu vực rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng tự nhiên.

4. Định kỳ hàng năm báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường về tình hình quản lý, cấp phép thăm dò, khai thác; hoạt động khai thác khoáng sản và công tác bảo vệ môi trường tại khu vực khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Địa chất Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- UBND tỉnh Nghệ An;
- Cục Địa chất Việt Nam;
- Cục Khoáng sản Việt Nam;
- Lưu: VT, ĐCVN.





KHU VỰC KHOÁNG SẢN PHÂN TÁN, NHỎ LẺ TỈNH NGHỆ AN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2024)

TT	Ký hiệu KS	Tên KS	Tên khu vực KSNL	Ký hiệu trên BĐ	Xã	Huyện	Tọa độ X (m) tỉnh	Tọa độ Y (m) tỉnh	Diện tích (ha)	Ghi chú
KHU VỰC ĐỦ ĐIỀU KIỆN CÔNG BỐ CÓ KHOÁNG SẢN PHÂN TÁN, NHỎ LẺ									19,00	
1	Op	Đá hoa trắng (ốp lát)	⁽¹⁾ Thung Chuối 2	1-Op	Châu Hồng	Quỳ Hợp	2147261	537806	3,60	Tinh đề nghị phù hợp tài liệu địa chất
							2147340	537962		
							2147266	538005		
							2147169	537864		
							2147043	537930		
							2147054	537962		
							2146826	538068		
							2146800	538015		
							2147017	537902		
							2147034	537892		
							2147042	537910		
2	Op	Đá hoa trắng (ốp lát)	⁽²⁾ Liên Hợp 1	2-Op	Liên Hợp	Quỳ Hợp	2146722	542764	6,70	Tinh đề nghị phù hợp tài liệu địa chất
							2146886	542889		
							2146936	543108		
							2146801	543166		
							2146752	543050		
							2146618	542978		
3	Op	Đá hoa trắng (ốp lát)	⁽³⁾ Bán Ích	6-Op	Châu Lộc	Quỳ Hợp	2143428	548557	8,70	Tinh đề nghị phù hợp tài liệu địa chất
							2143215	548712		
							2143173	548569		
							2143074	548569		
							2143061	548336		
							2143195	548313		
							2143368	548429		

⁽¹⁾ Thuộc diện tích DT.1 trong Quyết định số 1913/QĐ-BTNMT ngày 12/7/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

⁽²⁾ Thuộc diện tích DT.9 trong Quyết định số 1913/QĐ-BTNMT ngày 12/7/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

⁽³⁾ Thuộc diện tích DT.14 trong Quyết định số 1913/QĐ-BTNMT ngày 12/7/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

Tu

BẢN ĐỒ VỊ TRÍ CÁC KHU VỰC CÓ KHOÁNG SẢN PHÂN TÁN NHỎ LẺ TỈNH NGHỆ AN

